

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 25 – 4 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A S, TỈNH N A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông P H L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân, Bà Trần Hải Yến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện A S, tỉnh N A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A S, tỉnh N A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. L Q H - sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại Huyện A S, tỉnh N A. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Cẩm Lợi, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Sỹ Ngọc, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. T B C - sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993 tại Huyện A S, tỉnh N A. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Cẩm Lợi, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Bá Minh, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 24/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Anh sơn xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đã nộp xong tiền phạt và án phí HSST vào ngày 16/10/2020. Bị cáo bị bắt

tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. N Đ Đ - sinh ngày 11 tháng 8 năm 1998 tại Huyện A S, tỉnh N A. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn 1/5, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Tú, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1998 và 03 người, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. N M T - sinh ngày 05 tháng 5 năm 1984 tại Huyện A S, tỉnh N A. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Hội Lâm, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Tiểu, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Trì, sinh năm 1959; Vợ: Trần Thị Hòa, sinh năm 1985 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đ V C - sinh ngày 06 tháng 8 năm 1990 tại Huyện A S, tỉnh N A. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Cẩm Thắng, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình Lý, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 19/01/2016 bị Công an Huyện A S, tỉnh N A xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 19/01/2016; ngày 24/7/2017 bị TAND Huyện A S, tỉnh N A xử phạt 03 tháng tù giam về tội Đánh bạc. Trong thời gian chưa thi hành hình phạt thì tiếp tục phạm tội mới nên đã được tổng hợp hình phạt 07 tháng tù giam tại Bản án số 06 ngày 31/01/2019, buộc Cường phải chấp hành là 10 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. B T TH H - sinh ngày 17 tháng 5 năm 1984 tại Huyện A S, tỉnh N A. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Cẩm Thắng, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A; Nghề nghiệp: giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công Đồng, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1958; Chồng: Trần Hồng Quân, sinh năm 1985 và 02

người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2024, N M T và N Đ Đ đi bộ tới quán Bi-a “Quân Hoa” của B T TH H, thuộc thôn Hội Lâm, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A để đánh Bi-a. Sau đó có Đ V C, L Q H và T B C lần lượt đi bộ đến quán Bi-a để chơi. Khi thấy T B C tới quán thì L Q H nói với N Đ Đ, N M T, Đ V C, T B C: “Có Cường Minh đây rồi, ta mần tý” (ý là: Có anh T B C đến đây rồi, rủ mọi người có mặt cùng nhau đánh bạc) thì những người này đồng ý; tiếp đó Huy đi vào phòng gặp và nói với chị Hoa “Chị Hoa ơi, lấy cho em bộ bài mới” để đánh bài, thì Hoa lấy và đưa cho Huy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có mặt trái màu xanh còn mới để đánh bạc (Hoa biết Huy lấy bài mới để đánh bạc, vì trước đó Huy đã lấy bài để đánh bạc một lần tại quán Bi-a của Hoa). Sau đó Đ V C đóng cửa phòng để cùng L Q H, Đ V C, T B C, N M T và N Đ Đ đứng xung quanh bàn Bi-a để đánh bạc với nhau, hình thức “Đánh liêng”, mỗi lần đặt tầy 100.000 đồng, quá trình đánh không tố, không sát phạt. Khi có ván mua thì những người bằng điểm nhau lấy ra 50.000đ để trả tiền hồ cho chủ quán là chị Bùi Thị Thanh Hoa (không bao gồm tiền bàn bi-a, tiền thuốc, tiền nước). Khi đánh được khoảng 5 đến 7 ván thì Đ V C hết tiền nên gọi chị Hoa mượn 1.000.000 đồng, thì Hoa nói là “Chị còn có 900.000 đồng nữa”, Đ V C đồng ý và Hoa đứng phía ngoài đưa 900.000 đồng cho Đ V C qua khe hở của vách tường ngăn phòng Bi-a. Trong quá trình đánh không có ai vay mượn tiền của nhau.

* Hình thức đánh và mức độ sát phạt được quy ước với nhau như sau:

Đánh “Liêng” là dùng 01 bộ bài Tulokho 52 quân, mỗi ván bài mỗi người được phát 3 quân bài làm căn cứ sát phạt nhau.

Sáp là có 3 quân bài giống nhau (222,333...). Sáp được quy ước là lớn nhất trong đánh liêng, giá trị từ nhỏ đến lớn của sáp được tính từ 2 đến quân Át.

Liêng là có 3 quân bài liên tiếp nhau (234, 567, JQK...) liêng được quy ước là lớn thứ 2 trong đánh liêng (*sau Sáp*), thứ tự của liêng từ nhỏ đến lớn được tính từ 2 đến quân Át và chất theo thứ tự bích, chuồn, rô, cơ,

Điểm là tổng của 3 quân bài, giá trị điểm được tính từ 1 đến 9, trong đó các quân 10, J, Q, K được tính 0 điểm, quân Át được tính 1 điểm.

Đặt tẩy là trước lúc phát bài, mỗi người chơi phải bỏ ra 100.000 đồng giữa chiếu, nếu ai thắng thì được lấy tất cả số tiền đã bỏ ra.

Các đối tượng cùng nhau đánh bạc từ khoảng 16 giờ 05 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 thì bị tổ công tác của Công an huyện Anh Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 10.050.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có mặt trái màu xanh, và yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an huyện Anh Sơn để làm việc.

Tang vật thu giữ và xử lý:

Thu giữ của L Q H: Tổng số tiền 3.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc gồm trong túi quần trước bên trái số tiền 700.000 đồng, trong túi áo trong phía trước bên trái số tiền 2.900.000 đồng.

Thu giữ của Đ V C: Trong túi quần trước bên phải số tiền 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Thu giữ của T B C: Tổng số tiền 2.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc gồm trong túi quần trước bên trái số tiền 1.400.000 đồng, trong túi quần trước bên phải 1.500.000 đồng.

Thu giữ của N M T: Số tiền 1.750.000 đồng sử dụng để đánh bạc trong túi quần trước bên phải.

Thu giữ của N Đ Đ: Trong túi quần trước bên phải số tiền 100.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Thu giữ tại 01 lỗ trên góc bàn Bi-a số tiền 200.000 đồng là tiền các đối tượng trong quá trình đánh bạc bỏ ra để trả tiền hồ cho B T TH H.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc bị thu giữ là 10.050.000 đồng, đã được Cơ quan điều tra gửi bảo quản tại Kho bạc nhà nước Huyện A S, tỉnh N A theo đúng quy định.

- Thu giữ giữa bàn Bi-a 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân có mặt trái màu xanh. Hiện đã được nhập kho vật chứng Công an huyện Anh Sơn để bảo quản theo đúng quy định.

Quá trình điều tra đã chứng minh được, các đối tượng đã sử dụng số tiền để đánh bạc như sau:

L Q H sử dụng 4.900.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt giữ Huy đang lỗ 1.300.000 đồng.

Đ V C mang theo 400.000 đồng và vay của Bùi Thị Hoa 900.000 đồng để đánh bạc, tổng số tiền Cường sử dụng đánh bạc là 1.300.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt giữ Đ V C đang lãi 200.000 đồng.

T B C sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt giữ T B C đang lãi 1.400.000 đồng.

N M T sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt giữ Tuấn đang lãi 1.400.000 đồng.

N Đ Đ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt giữ Đô đang lỗ 1.900.000 đồng.

Đối với, B T TH H mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã cho các đối tượng mượn 01 bộ bài Túlokho, cho Đ V C vay số tiền 900.000 đồng để đánh bạc và cho các đối tượng sử dụng địa điểm do mình quản lý để đánh bạc, nên B T TH H đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-AS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện A S, tỉnh N A đã truy tố các bị cáo L Q H, T B C, N Đ Đ, N M T, Đ V C và B T TH H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bản thân các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo L Q H, T B C, N Đ Đ, N M T, Đ V C và B T TH H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L Q H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cường từ 13 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng, phạt bổ sung 10 triệu đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T B C từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10 triệu đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N Đ Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N M T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B T TH H từ 20 đến 22 triệu đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.050.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng của vụ án; các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L Q H, N Đ Đ, N M T, T B C, Đ V C và B T TH H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng từ 16 giờ 05 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, tại quán Bi-a “Quân Hoa” của chị B T TH H, thuộc thôn Hội Lâm, xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A. L Q H, N Đ Đ, N M T, T B C, Đ V C đã có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.050.000 đồng. Trong đó L Q H sử dụng số tiền đánh bạc là 4.900.000 đồng; Đ V C sử dụng số tiền đánh bạc là 1.300.000 đồng; T B C sử dụng số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng; N M T sử dụng số tiền đánh bạc là 350.000 đồng; N Đ Đ sử dụng số tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng, B T TH H mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã cho các đối tượng mượn 01 bộ bài Túlokho, cho Đ V C vay số tiền 900.000 đồng để đánh bạc và cho các đối tượng sử dụng địa điểm do mình quản lý để đánh bạc, nên B T TH H đồng phạm về tội đánh bạc. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội L Q H, N Đ Đ, N M T, T B C, Đ V C và B T TH H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo: Do có sự quen biết với nhau từ trước nên khi gặp nhau đã cùng rủ nhau đánh bạc và tất cả đều đồng ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tuy vậy, qua quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa xác định được vị trí vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo L Q H là người rủ rê các bị cáo đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là nhiều nhất trong số những người tham gia đánh. Do đó bị cáo là người giữ vai trò chính của vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn Cường, T B C, N Đ Đ, N M T đều là những người tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành, bị cáo B T TH H giữ vai trò là người giúp sức, tuy nhiên số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc ít nên vai trò thấp hơn L Q H.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L Q H, N Đ Đ, N M T, T B C, Đ V C và B T TH H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo Đ V C và T B C là những người có nhân thân, trước lần phạm tội này các bị cáo đều bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn đưa ra xét xử và kết án cùng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo Đ V C bị Công an huyện Anh Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L Q H, N M T, N Đ Đ, B T TH H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo B T TH H trong quá trình công tác được Hội đồng trung ương Hội thiếu niên tiên phong Hồ chí Minh tặng Bằng Khen, được phòng giáo dục huyện Anh Sơn tặng thưởng nhiều danh hiệu như giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi, giấy chứng nhận giáo viên tổng phụ trách đội giỏi; bị cáo Nguyễn Văn Cường tham gia tích cực trong phong trào chống dịch COVID 2019 được chính quyền địa phương xã Cẩm Sơn và xã Đình Sơn xác nhận, trong quá trình sinh sống được chính quyền địa phương nhận xét là chấp hành đúng chính sách, pháp luật, và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, hơn nữa bị cáo hiện đang điều trị bệnh ung thư tuyến giáp thể nhũ T1N1M0 theo hồ sơ bệnh án ngày 22/01/2024 của Viện phóng xạ và U Bướu quân đội – Cục Quân Y; bị cáo T B C tham gia tích cực trong phong trào chống dịch COVID 2019 được chính quyền địa phương xã Cẩm Sơn xác nhận, trong

quá trình sinh sống được chính quyền địa phương nhận xét là chấp hành đúng chính sách, pháp luật, và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó các bị cáo L Q H, N M T, N Đ Đ đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo Nguyễn Văn Cường, T B C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo B T TH H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Từ việc đánh giá về vai trò, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng :

Đối với bị cáo L Q H là người có vai trò chính của vụ án, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là nhiều nhất. Do đó cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc hơn, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của đại diện VKS cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Đ V C là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Do đó cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét thấy bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc ít, là đồng phạm có vai trò không đáng kể, hành vi phạm tội mang tính bột phát, nhất thời, bị cáo hiện đang điều trị bệnh ung thư tuyến giáp thể nhũ T1N1M0 theo hồ sơ bệnh án ngày 22/01/2024 của Viện phóng xạ và U Bướu quân đội – Cục Quân Y, vì vậy nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ làm gián đoạn đến quá trình điều trị bệnh và hơn nữa có thể sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Do đó xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo T B C là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc ít, hành vi phạm tội mang tính nhất thời bột phát, trong quá trình sinh sống được chính quyền địa phương nhận xét là chấp hành đúng chính sách, pháp luật, và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đồng thời miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo N Đ Đ và N M T là những người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Trong đó N Đ Đ tham gia với số tiền 2.000.000 đồng, N M T tham gia 350.000 đồng nên các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện VKS cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo B T TH H mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã cho các đối tượng mượn 01 bộ bài Túlokho, cho Đ V C vay số tiền 900.000 đồng để đánh bạc và cho các đối tượng sử dụng địa điểm do mình quản lý để đánh bạc, nên bị cáo Hoa đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức, vì vậy bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Đ V C và T B C, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với L Q H, N Đ Đ và N M T.

Trong vụ án này, B T TH H là chủ quán đã có hành vi cho các bị cáo mượn 01 bộ bài tú lơ khơ, cho Đ V C vay số tiền 900.000 đồng (không tính lãi) và sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho các bị cáo đánh bạc, quá trình đánh bạc các bị cáo có trích ra được số tiền 200.000 đồng để trả tiền hồ cho Hoa, tuy nhiên việc trích số tiền này là do các bị cáo tự nguyện mà không phải do Hoa yêu cầu, Hoa không biết và cũng chưa nhận được số tiền này, nên hành vi của B T TH H không cấu thành tội “Gá bạc” hay “Tổ chức đánh bạc” mà hành vi đó của B T TH H đồng phạm về tội Đánh bạc, với vai trò giúp sức là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với 52 quân bài Tulokho là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.050.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo L Q H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo L Q H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đ V C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đ V C 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2024.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo L Q H, Nguyễn Văn Cường cho chính quyền địa phương UBND xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo theo quy định tại Điều 94 của Luật thi hành án hình sự và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Thái Văn Cường phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo T B C 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày (do tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến 30/01/2024 là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện A S, tỉnh N A nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo N Đ Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo N Đ Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày (do tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến 30/01/2024 là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện A S, tỉnh N A nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo N M T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo N M T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày (do tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến 30/01/2024 là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện A S, tỉnh N A nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo T B C, N M T, N Đ Đ cho chính quyền địa phương UBND xã Cẩm Sơn, Huyện A S, tỉnh N A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giải quyết việc vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo B T TH H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo B T TH H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài Tú Lơ khơ 52 quân có một màu xanh đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Công an huyện Anh Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A S, tỉnh N A.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.050.000 đồng (mười triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Toàn bộ số tiền trên đang được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước Huyện A S, tỉnh N A có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản số 05/2024/BBBG-CAHAS ngày 06/3/2024 giữa cơ quan Công an huyện Anh Sơn và Kho bạc nhà nước Huyện A S, tỉnh N A.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo L Q H, Đ V C, T B C, N M T, N Đ Đ và B T TH H mỗi bị

cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Anh Sơn;
- CQTHAHS huyện Anh Sơn;
- CCTHADS huyện Anh Sơn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHL

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Anh Sơn;
- CQTHAHS huyện Anh Sơn;
- CCTHADS huyện Anh Sơn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHL